

Bản án số: 24/2023/DS-PT

Ngày 14-9-2023

V/v: Yêu cầu bồi thường thiệt hại
ngoài hợp đồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Lan

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hồng Quân

Bà Đỗ Thu Hương

- Thư ký phiên toà: Bà Mai Thu Huyền Trang - Thư ký, Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 25/2023/TLPT-DS ngày 18-8-2023 về “Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 05/2023/DS-ST ngày 25-7-2023 của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 27/2023/QĐXX-PT ngày 30-8-2023, giữa các đương sự:

1- *Nguyên đơn:* Tổng Công ty xây dựng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn TH - Công ty cổ phần; người đại diện theo pháp luật: Ông Tạ Đức H - Chủ tịch Hội đồng quản trị; người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Trịnh T - Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng Kỹ thuật - Đấu thầu; địa chỉ: 303, đường BT, phường HR, thành phố TH, tỉnh Thanh Hóa có mặt;

2- *Bị đơn:* Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng tỉnh YB; người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Việt A - Giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Bà Hoàng Thị Vân K - Cán bộ phòng kế hoạch tổng hợp Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng tỉnh YB (Giấy ủy quyền ngày 28-8-2023); địa chỉ: Tổ 2, phường ĐT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái, có mặt;

3 - *Người kháng cáo:* Tổng Công ty xây dựng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn TH - Công ty cổ phần là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái thì vụ án có nội dung như sau:

Tại đơn khởi kiện, các bản khai tiếp theo người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Tổng Công ty xây dựng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn TH - Công ty Cổ phần là ông Lê Trịnh T trình bày:

Tổng Công ty xây dựng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn TH - Công ty Cổ phần (Viết tắt là Tổng Công ty) tham dự Gói thầu số 22: Thi công xây dựng công trình kè chống sạt một số điểm suối Ngòi Thia và suối Ngòi Hút, tỉnh Yên Bái, hạng mục: Đề kết hợp kè chống sạt lở bờ trái suối Thia thuộc xã Phúc Sơn, xã Thạch Lương, thị xã Nghĩa Lộ đoạn cọc C16 đến cọc KC, thuộc dự án: Kè chống sạt lở một số điểm suối Ngòi Thia và suối Ngòi Hút, tỉnh Yên Bái (Viết tắt là Gói thầu số 22), theo thông báo mời thầu số: IB2200054215; đăng tải ngày 01-12-2022 do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Yên Bái (Viết tắt là Ban QLDA) tổ chức; hình thức đấu thầu qua mạng một giai đoạn hai túi hồ sơ, rộng rãi cả nước, mở thầu ngày 15-12-2022.

Ngày 20-12-2022, Ban QLDA tỉnh Yên Bái án có Công văn số: 964/CV-BQL yêu cầu Tổng Công ty làm rõ E-Hồ sơ dự thầu (Viết tắt là E-HSDT) gói thầu số 22 các nội dung về: Nguồn lực tài chính cho các hợp đồng đang thực hiện; hợp đồng cấp tín dụng và cam kết cung cấp tín dụng số MD2234703231; bảo lãnh tín dụng và cam kết cấp tín dụng; nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công. Ngày 23-12-2022, Tổng Công ty có văn bản trả lời, làm rõ nội dung mà Bên mời thầu yêu cầu. Ngày 26-12-2022, trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia, Tổng Công ty nhận được thông tin các nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, số điểm kỹ thuật Gói thầu số 22, theo đó E-HSDT của Tổng Công ty không đạt tại bước đánh giá năng lực kinh nghiệm (Nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công).

Tổng Công ty khẳng định E-HSDT của Tổng Công ty hoàn toàn đáp ứng các tiêu chí đánh giá về năng lực kinh nghiệm (Nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công) theo yêu cầu của E - Hồ sơ mời thầu (Viết tắt là E-HSMT), cụ thể:

Thứ nhất, về nguồn lực tài chính: Theo E-HSMT, yêu cầu nguồn lực tài chính cho gói thầu: Nhà thầu phải chứng minh có khả năng tiếp cận hoặc có sẵn các tài sản có khả năng thanh khoản cao, hạn mức tín dụng khả dụng (Hạn mức tín dụng còn được sử dụng) hoặc các nguồn tài chính khác (Không bao gồm các khoản tạm ứng thanh toán theo hợp đồng) để đáp ứng yêu cầu về nguồn lực tài chính thực hiện gói thầu với giá trị là 12.000.000.000 VND.

Đối với trường hợp nhà thầu sử dụng cam kết cung cấp tín dụng của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh Ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam thì cam kết cung cấp tín dụng phải đáp ứng các điều kiện: Giá trị tối thiểu 12.000.000.000VND; thời gian có hiệu lực của cam kết cung cấp tín dụng: Có hiệu lực đến ngày 30-9-2024; được đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh Ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam ký tên, đóng dấu.

Theo Biểu mẫu số 08B - nguồn lực tài chính phát hành theo E-HSMT quy định: Trường hợp trong E-HSDT, nhà thầu có nộp kèm theo bản cam kết cung cấp tín dụng của tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, trong đó cam kết sẽ cung cấp tín dụng cho nhà thầu để thực hiện gói đang xét đáp ứng quy định tại tiêu chí đánh giá 3.3 Bảng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực tài chính và kinh nghiệm Mục 2.1 Chương III thì nhà thầu được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu.

Trong E-HSDT, Tổng Công ty đã đính kèm Bản cam kết tín dụng của Ngân hàng cam kết đáp ứng đủ và kịp thời nguồn vốn tín dụng với giá trị 12.000.000.000 đồng (*Mười hai tỷ đồng*) trong suốt quá trình thi công để hoàn thành gói thầu nếu Tổng Công ty trúng thầu Gói thầu số 22. Như vậy E-HSDT của Tổng Công ty hoàn toàn đáp ứng yêu cầu về nguồn lực tài chính để thi công hoàn thành công trình. Về nguồn lực tài chính hàng tháng cho các hợp đồng đang thực hiện, tại thời điểm dự thầu, Tổng Công ty có 18 hợp đồng đang thực hiện. Các hợp đồng Tổng Công ty trúng thầu và đang thực hiện dở dang đều có cam kết cấp tín dụng dành riêng cho gói thầu và có tài liệu đính kèm.

Ngoài những nội dung trên, Tổng Công ty cũng đính kèm để chứng minh về nguồn lực tài chính, cụ thể:

- Bản xác nhận hạn mức tín dụng số THA201912499666/HDTD ngày 25-5-2019 và các phụ lục bổ sung giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương (Viết tắt là Ngân hàng TMCPKT) Việt Nam Chi nhánh Thanh Hóa và Tổng Công ty xác nhận số dư hạn mức cam kết tín dụng của Tổng Công ty tại Ngân hàng đến thời điểm 10 giờ 05 phút ngày 22-12-2022 như sau: Hạn mức cam kết tín dụng còn được sử dụng là 68.739.917.476 VNĐ.

- Bản xác nhận số dư tài khoản tại Ngân hàng TMCPKT Việt Nam, Chi nhánh Thanh Hóa đến 13 giờ 39 phút ngày 22-12-2022 là: 3.956.689.711 VNĐ.

- Bản xác nhận số dư tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCPKT Việt Nam, Thanh Hóa đến 13 giờ 40 phút ngày 22-12-2022 là: 23.500.000.000 VNĐ.

- Bản xác nhận số dư tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển (Viết tắt là Ngân hàng TMCPĐT &PT) Việt Nam, Chi nhánh Thanh Hóa đến 11 giờ 30 phút ngày 22-12-2022 là: 35.043.357.428 VNĐ.

Với tài liệu đã đính kèm trong E-HSDT và các tài liệu chứng minh, bổ sung nêu trên, Tổng Công ty khẳng định hoàn toàn đáp ứng yêu cầu về nguồn lực tài chính để thi công hoàn thành công trình.

Thứ hai, về nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công: Tổng Công ty khẳng định các nhân sự đã đề xuất trong E-HSDT hoàn toàn đáp ứng về năng lực theo yêu cầu của E-HSMT. Tại văn bản trả lời làm rõ số: 330/CV-NT ngày 23-12-2022, Tổng Công ty đã cam kết “*sẽ huy động đúng và đủ các nhân sự đã đề xuất trong E-HSDT phục vụ thi công Gói thầu số 22 (nếu trúng thầu)*”. Trường hợp cần thay đổi nhân sự khác sẽ có văn bản và bảo đảm nhân sự thay thế có trình độ, kinh nghiệm và năng lực tương đương hoặc cao hơn với nhân sự đã đề xuất theo đúng các quy định về pháp luật.

Đối với thiết bị thi công, Tổng Công ty xin được thay thế thiết bị trong E-HSDT bằng thiết bị khác có năng lực tương đương đáp ứng tiêu chí đánh giá trong E-HSMT, cụ thể như sau: Lu bánh thép SaKai KD4810 có hóa đơn số “0073385” được thay bằng lu bánh thép có biên số đăng ký “36SA - 0187”. Tổng Công ty khẳng định hoàn toàn đáp ứng các tiêu chí đánh giá về năng lực, kinh nghiệm theo đúng các tiêu chí của E-HSMT. Tại văn bản trả lời làm rõ E-HSDT số: 330/CV-NT ngày 23-12-2022 Tổng Công ty đã trả lời đầy đủ và thay thế thiết bị theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

Đối với thiết bị ô tô biển kiểm soát 36C - 146.41 hết hạn đăng kiểm vào ngày 24-12-2022, trong khi đó thời điểm đóng thầu gói thầu trên là 14 giờ 05 phút ngày 15-12-2022. Do đó tại văn bản phúc đáp số: 1022/CV-BQL ngày 30-12-2022, Ban QLDA cho rằng nhân sự chủ chốt của Công ty không đáp ứng yêu cầu quy định tại mục 2.2 Chương III của E-HSMT và thiết bị thi công không đáp ứng hiệu lực của HSDT là vi phạm các quy định của Luật Đấu thầu, cố tình loại bỏ E-HSDT của Nhà thầu, cố ý làm sai lệch kết quả đánh giá E-HSDT. Việc Ban QLDA đánh giá về E-HSDT của Tổng Công ty không đáp ứng tại bước đánh giá năng lực kinh nghiệm (Nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công) là không đúng, từ đó đã làm thiệt hại về kinh tế cho Tổng Công ty trong quá trình chuẩn bị E-HSDT. Vì vậy, Tổng Công ty đề nghị Tòa án giải quyết:

- Buộc Ban QLDA phải bồi thường thiệt hại về kinh tế trong quá trình chuẩn bị E-HSDT với số tiền: 99.583.000 đồng (*Chín mươi chín triệu, năm trăm tám mươi ba ngàn đồng*). Cụ thể: Chi phí nộp hồ sơ dự thầu: 300.000 đồng; chi phí nộp Bảo lãnh tín dụng: 1.972.603 đồng; chi phí cung cấp tín dụng: 2.400.000 đồng; chi phí nộp giải quyết kiến nghị: 11.710.000 đồng; trả lương cho cán bộ làm hồ sơ thầu: 65.000.000 đồng; chi phí khảo sát công trường + hợp đồng cung ứng vật tư: 18.200.000 đồng

- Buộc QLDA phải xin lỗi Tổng Công ty bằng văn bản.

Tại Bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo pháp luật của bị đơn là ông Hoàng Việt A và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là bà Hoàng Thị Vân K thống nhất trình bày:

Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng tỉnh YB là Chủ đầu tư, trực tiếp là bên mời thầu các gói thầu được phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại Quyết định số 2199/QĐ-UBND ngày 14-11-2022 của Ủy ban nhân dân (Viết tắt là UBND) tỉnh Yên Bái, trong đó có Gói thầu số 22. Ban QLDA thống nhất với lời khai của nguyên đơn về hình thức tham gia đấu thầu, việc tham gia dự thầu của nhà thầu là Tổng Công ty xây dựng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn TH - Công ty Cổ phần, thời gian mở thầu, yêu cầu làm rõ hồ sơ dự thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu.

Ngày 26-12-2022, Ban QLDA đăng tải Báo cáo đánh giá E-Hồ sơ đề xuất kỹ thuật tổng hợp trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, ra thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu; trong đó, nhà thầu là Tổng Công ty bị loại. Ngày 30-12-2022, trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia, Ban QLDA đã có Văn bản số 1022/CV-BQL về việc phúc đáp Văn bản số 344/KN-TCT ngày 27-12-2022 của Tổng Công ty về kiến nghị kết quả lựa chọn nhà thầu, trong đó nêu rõ những nội dung Nhà thầu không đáp ứng theo yêu cầu của E-Hồ sơ mời thầu như sau:

Thứ nhất, E-HSDT của nhà thầu có đặt điều kiện và bỏ sót nội dung: Theo yêu cầu của E-HSMT, tại biểu mẫu 8C: Nguồn lực tài chính hàng tháng cho các hợp đồng đang thực hiện, quy định: *“Từng nhà thầu hoặc thành viên liên danh phải cung cấp thông tin được nêu dưới đây để tính toán tổng các yêu cầu về nguồn lực tài chính, bằng tổng của: (i) các cam kết hiện tại của nhà thầu (hoặc từng thành viên trong liên danh) trong tất cả các hợp đồng mà nhà thầu (hoặc từng thành viên trong liên danh) đang thực hiện hoặc sẽ được thực hiện; (ii) yêu cầu về nguồn lực tài chính đối với hợp đồng đang xét. Ngoài ra, nhà thầu cũng phải cung cấp thông tin về bất kỳ nghĩa vụ tài chính nào khác có thể ảnh hưởng đáng kể đến việc thực hiện hợp đồng đang xét nếu nhà thầu được trao hợp đồng”*. Theo yêu cầu của E-HSMT, tại biểu mẫu 8B: Nguồn lực tài chính, quy định *“Bên cạnh việc sử dụng cam kết cung cấp tín dụng, nhà thầu vẫn phải kê khai thông tin theo Mẫu này và Mẫu số 08C”*.

Tuy nhiên, tại Biểu mẫu 8C, nhà thầu chỉ kê khai 2 gói thầu đang thực hiện gồm: (1) Gói thầu số 12: Thi công xây dựng cầu cơ giới trên sông Thạch Luyện tại Km1+849,05 và nạo vét, xây dựng tuyến đê bao hồ Thượng Hòa, dự án kè chống sạt lở và nạo vét tiêu thoát lũ khu kinh tế trọng điểm Nghi Sơn (giai đoạn 1); (2) Gói thầu số 05: Thi công xây dựng công trình lắp đặt thiết bị (Bao gồm bảo hiểm công trình) khu neo đậu tàu thuyền phục vụ di dân tái định cư xã HH, huyện TG (Nay là thị xã Nghi Sơn), tỉnh Thanh Hóa.

Bên mời thầu đã có Văn bản số 964/CV-BQL ngày 20-12-2022 đề nghị nhà thầu bổ sung: Biên bản tổng nghiệm thu thanh toán hoặc Biên bản bàn giao công trình đưa vào sử dụng của ít nhất 12 gói thầu có tên theo văn bản trên, nhưng theo Văn bản số 330/CV-NT ngày 23-12-2022 và tài liệu kèm theo thì ngoài 02 công trình đang thực hiện nhà thầu đã kê khai tại Biểu mẫu 8C, nhà thầu bổ sung cung ứng tín dụng cho 18 công trình đang thực hiện mà không phải tài liệu theo yêu cầu của Bên mời thầu. Nhà thầu đã không tuân thủ yêu cầu của E-HSMT, kể cả sau khi làm rõ, dẫn đến Tổ chuyên gia không có cơ sở để đánh giá nguồn lực tài chính hàng tháng cho các hợp đồng đang thực hiện tại Biểu mẫu 8C. Theo quy định tại mục 27.2 và 27.3 CDNT của E-HSMT: "Đặt điều kiện" là việc đặt ra các điều kiện có tính hạn chế hoặc thể hiện sự không chấp nhận hoàn toàn đối với các yêu cầu nêu trong E-HSMT và "Bỏ sót nội dung" là việc nhà thầu không cung cấp được một phần hoặc toàn bộ thông tin hay tài liệu theo yêu cầu nêu trong E-HSMT. Như vậy, E-HSDT của Nhà thầu có đặt điều kiện và bỏ sót nội dung và bị loại theo quy định tại mục 28.4 CDNT của E-HSMT.

Thứ hai, về nguồn lực tài chính: Liên quan đến tổng nguồn lực tài chính của Nhà thầu, Bên mời thầu đã có Văn bản làm rõ E-HSDT về hạn mức tín dụng khả dụng của Hợp đồng tín dụng số THA201912499666/HDTD/PL570326 ngày 28-6-2022 được ký giữa Ngân hàng TMCPKT Việt Nam, Chi nhánh Thanh Hóa và Nhà thầu, trong đó Bên mời thầu đề nghị Nhà thầu in sao kê các giao dịch liên quan Hợp đồng tín dụng số THA201912499666/HDTD từ ngày 28-6-2022 đến ngày 15-12-2022 để chứng minh hạn mức tín dụng khả dụng của nhà thầu. Tuy nhiên, trong Văn bản làm rõ E-HSDT của Nhà thầu và tài liệu đính kèm, Nhà thầu lại xác nhận số dư hạn mức cam kết tín dụng đến thời điểm 10 giờ 05 phút ngày 22-12-2022 mà không phải là ngày 15-12-2022 như yêu cầu nên Tổ chuyên gia tạm tính hạn mức tín dụng khả dụng còn lại của Hợp đồng tín dụng số THA201912499666/HDTD để tính toán tổng nguồn lực tài chính của Nhà thầu là 68.739.917.476 đồng. Như vậy, tổng nguồn lực tài chính của Nhà thầu trước khi làm rõ là 301.672.783.515 đồng và sau khi làm rõ là khoảng 120.412.700.991 đồng.

Theo quy định tại mục 4.4 của CDNT "*4.4. Gian lận, bao gồm các hành vi sau đây: a) Trình bày sai một cách cố ý hoặc làm sai lệch thông tin, hồ sơ, tài liệu của một bên trong đấu thầu nhằm thu được lợi ích tài chính hoặc lợi ích khác hoặc nhằm trốn tránh bất kỳ một nghĩa vụ nào; c) Nhà thầu cố ý cung cấp các thông tin không trung thực trong E-HSDT dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu*". Như vậy, E-HSDT của Nhà thầu có hành vi gian lận.

Thứ ba, về nhân sự chủ chốt: Tại biểu mẫu 06A của HSMT quy định "*Nhà thầu phải kê khai những nhân sự chủ chốt theo quy định tại điểm a Mục 2.2 Chương III và phải chứng minh khả năng sẵn sàng huy động các nhân sự này để tham gia thực hiện gói thầu. Trường hợp nhân sự chủ chốt mà nhà thầu kê khai*

trong E-HSDT không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT, bên mời thầu cho phép nhà thầu làm rõ, thay đổi, bổ sung nhân sự chủ chốt để đáp ứng yêu cầu của E-HSMT trong một khoảng thời gian phù hợp nhưng không ít hơn 03 ngày làm việc. Đối với mỗi nhân sự không đáp ứng, nhà thầu chỉ được thay thế một lần. Trường hợp nhà thầu không có nhân sự thay thế đáp ứng yêu cầu của E-HSMT thì E-HSDT bị loại. Trường hợp nhà thầu kê khai không trung thực thì nhà thầu sẽ bị đánh giá là gian lận, không được thay thế nhân sự và bị loại". Bên mời thầu đã có văn bản số 964/CV-BQL cho phép nhà thầu thay thế, bổ sung nhân sự và yêu cầu không được bố trí nhân sự trùng với các nhân sự đã huy động cho gói thầu khác. Tuy nhiên, nhà thầu không thay đổi các nhân sự đã đề xuất. Mặt khác, qua tra cứu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, ông Văn Thành B - Chỉ huy trưởng công trường đang tham gia thi công cho gói thầu số BT-W-02: Thi công hệ thống tưới bằng đường ống áp lực, công trình hệ thống đê đũ - Tân Thành đoạn K0-J2 và thiết bị Scada (Bao gồm chi phí bảo hiểm và chi phí dự phòng), vị trí đảm nhiệm: Chỉ huy trưởng công trường. Quyết định trúng thầu ngày 20-10-2022, thời gian thực hiện hợp đồng là 24 tháng. Vì vậy, nhân sự chủ chốt của Nhà thầu không đáp ứng yêu cầu quy định tại mục 2.2 Chương III của E-HSMT.

Thứ tư, về thiết bị thi công chủ yếu: Sau khi Nhà thầu bổ sung theo văn bản số 964/CV-BQL, thay thế thiết bị, thiết bị chủ yếu là ô tô biển số 36C-146.41 sẽ hết hạn hiệu lực đăng kiểm vào ngày 24-12-2022 theo giấy chứng nhận kiểm định số 8242368 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Thanh Hóa kiểm định không đáp ứng hiệu lực của HSDT và ngay trong thời gian Tổ chuyên gia đang đánh giá E-HSDT của Nhà thầu.

Sau khi có kết quả giải quyết kiến nghị lần đầu của Ban QLDA ngày 19-01-2023, UBND tỉnh Yên Bái có Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 19-01-2023 về việc giải quyết kiến nghị lần hai về kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 22 của Tổng Công ty. Tại Quyết định đã kết luận: "*Nhà thầu bị loại do không đạt yêu cầu của E-HSMT trong việc kê khai tổng nguồn lực tài chính (TNL) theo mẫu số 08B và kê khai tổng nguồn lực tài chính hàng tháng cho các hợp đồng đang thực hiện (ĐTH) theo mẫu số 08C*". Đối với quyết định giải quyết kiến nghị của UBND tỉnh Yên Bái, Ban QLAD nhất trí những nội dung giải quyết và đã rút kinh nghiệm về nội dung liên quan là nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu cho các gói thầu sau.

Như vậy, nhà thầu là Tổng Công ty khi lập E-HSDT gói thầu số 22 đã không tuân thủ yêu cầu của E-HSMT, ngay cả sau khi Nhà thầu làm rõ và bị loại do: Nhà thầu có đặt điều kiện, bỏ sót nội dung; không đạt yêu cầu của E-HSMT trong việc kê khai tổng nguồn lực tài chính (TNL) theo mẫu số 08B và kê khai tổng nguồn lực tài chính hàng tháng cho các hợp đồng đang thực hiện (ĐTH) theo mẫu số 08C" và có hành vi gian lận. Ban QLDA ra thông báo kết quả đấu

thầu và quyết định phê duyệt kết quả đấu thầu nói trên là căn cứ vào các quy định của Luật Đấu thầu, Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26-6-2014 của Chính phủ, Thông tư 10/2022/TT-BKHĐT ngày 15-6-2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin và lựa chọn nhà đầu tư trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và Hồ sơ mời thầu. Việc nhà thầu bị loại không phải do lỗi của Ban QLDA. Mặt khác, tại mục 8, chương I chỉ dẫn nhà thầu trong E-HSMT có quy định: *“Nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham dự thầu. Chi phí nộp E-HSMT theo quy định tại E-BDL, trong mọi trường hợp, bên mời thầu không chịu trách nhiệm về chi phí liên quan đến việc tham dự thầu của nhà thầu”*. Do đó, Ban QLDA không đồng ý với yêu cầu của Tổng Công ty về việc: Buộc QLDA phải bồi thường thiệt hại về kinh tế trong quá trình chuẩn bị E-HSMT với số tiền: 99.583.000 đồng và Ban QLDA phải xin lỗi Tổng Công ty bằng văn bản.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 05/2023/DS-ST ngày 25-7-2023 của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái quyết định: Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 74, Điều 75 và Điều 89 của Luật Đấu thầu; Điều 584, Điều 589 của Bộ luật Dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tổng Công ty xây dựng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn TH - Công ty cổ phần về việc yêu cầu Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng tỉnh YB bồi thường thiệt hại tổng số tiền là 99.583.000 đồng và xin lỗi Công ty xây dựng nông nghiệp và phát triển nông thôn Thanh Hóa - Công ty cổ phần bằng văn bản.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, về quyền kháng cáo cho các đương sự theo luật định.

Ngày 14-8-2023, nguyên đơn là Tổng Công ty xây dựng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn TH - Công ty cổ phần kháng cáo không nhất trí nội dung Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn Tổng Công ty vẫn giữ yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo; bị đơn Ban QLDA vẫn giữ nguyên ý kiến, yêu cầu của mình. Các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công làm Chủ tọa phiên tòa, những người tiến hành tố tụng khác và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án phúc thẩm đến quá trình xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về xác định tư cách tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Sở Kế hoạch đầu tư và UBND tỉnh Yên Bái tham gia

tổ tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là thiếu sót. Tuy nhiên vì phạm này không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên không cần thiết phải hủy, sửa bản án sơ thẩm. Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm khắc phục, làm rõ tại phiên toà đồng thời kiến nghị rút kinh nghiệm đối với Toà án cấp sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Tổng Công ty; giữ nguyên bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái. Về án phí phúc thẩm: Đề nghị tuyên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa phúc thẩm và kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về quan hệ tranh chấp: Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm”. Tuy nhiên, căn cứ khoản 6 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp trong vụ án chính xác là “Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân.

Về người tham gia tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng, đầy đủ tư cách tham gia tố tụng của nguyên đơn, bị đơn.

Đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên toà về kiến nghị rút kinh nghiệm đối với Toà án cấp sơ thẩm trong xác định tư cách người tham gia tố tụng, không đưa Sở Kế hoạch đầu tư và UBND tỉnh Yên Bái tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi có kết quả giải quyết kiến nghị lần đầu của Ban QLDA ngày 19-01-2023, UBND tỉnh Yên Bái có Quyết định số 87/QĐ-UBND về việc giải quyết kiến nghị lần hai về kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 22 của Tổng Công ty. Tổng Công ty không khởi kiện vụ án hành chính về trình tự, thủ tục ban hành Quyết định giải quyết kiến nghị lần đầu kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 22 của Ban QLDA, không khởi kiện Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 19-01-2023 của UBND tỉnh Yên Bái về việc giải quyết kiến nghị lần hai về kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 22 của Tổng Công ty mà chỉ khởi kiện vụ án dân sự về yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Do đó, Sở Kế hoạch đầu tư và UBND tỉnh Yên Bái không phải là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Đơn kháng cáo của bị đơn Tổng Công ty nộp trong thời hạn, đúng theo quy định của pháp luật và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên được chấp nhận để xem xét.

[2] Về nội dung vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm và kháng cáo của đương sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[2.1] Về nội dung vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Yên Bái là Chủ đầu tư gói thầu số 22: Thi công xây dựng công trình kè chống sạt lở một số điểm suối Ngòi Thia và suối Ngòi hút tỉnh Yên Bái; hạng mục: Đê kết hợp kè chống sạt lở bờ trái suối Thia thuộc xã Phúc Sơn, xã Thạch Lương, thị xã Nghĩa Lộ từ cọc C16 đến cọc KC; trực tiếp là bên mời thầu và có trách nhiệm phê duyệt hồ sơ mời thầu, tổ chức lựa chọn nhà thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu số 22. Nhà thầu là Tổng Công ty xây dựng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn TH - Công ty Cổ phần nộp hồ sơ dự thầu theo đúng quy định.

Ngày 26-12-2022, Ban QLDA ra thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu và đăng tải trên mạng đấu thầu quốc gia, trong đó nhà thầu là Tổng Công ty không trúng thầu. Tổng Công ty cho rằng Ban QLDA đã đánh giá E-HSDT của Tổng Công ty không đúng, từ đó đã làm thiệt hại về kinh tế cho Tổng Công ty trong quá trình chuẩn bị E-HSDT nên đã khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Để đánh giá nguồn lực tài chính khi tham gia dự thầu, Tổng Công ty đã kê khai và đính kèm tài liệu theo mẫu 8B bao gồm: Cam kết tín dụng do Ngân hàng TMCPKT Việt Nam phát hành ngày 13-12-2022 với số tiền 12 tỷ đồng; vốn lưu động năm 2021 là 39.672.783.505 đồng; hợp đồng cấp tín dụng Ngân hàng Techcombank số THA201912499666/HDTD, hạn mức tín dụng cho vay là 250 tỷ đồng có hiệu lực từ ngày 28-6-2022 đến ngày 28-6-2023. Tuy nhiên, theo Công văn số 1344/2022/TCB-THA ngày 22-12-2022 của Ngân hàng Techcombank Việt Nam, Chi nhánh Thanh Hóa xác nhận đến 10 giờ 05 phút ngày 22-12-2022, hạn mức tín dụng còn lại Tổng Công ty được phép sử dụng theo Hợp đồng tín dụng THA201912499666/HDTD ngày 22-5-2019 chỉ còn 68.739.917.476 đồng.

Như vậy, Tổng Công ty kê khai không trung thực, không chính xác thông tin trên mẫu 8B về hạn mức tín dụng còn lại của Hợp đồng tín dụng THA201912499666/HDTD ngày 22-5-2019 trong E-HSDT, dẫn đến tổng nguồn lực tài chính đã kê khai của Tổng Công ty theo mẫu 8B trước và sau khi làm rõ theo Công văn số 1344/2022/TCB-THA có giá trị khác nhau.

Đối với nguồn lực tài chính hàng tháng cho các hợp đồng dở dang: Tổng Công ty kê khai và đính kèm tài liệu theo mẫu 8C bao gồm 02 công trình dở dang là: Gói thầu số 12 thi công xây dựng cầu cơ giới trên sông Thạch Luyện tại Km1 + 849,05 và nạo vét, xây dựng tuyến đê bao hồ Thượng Hòa, dự án kè chống sạt lở và nạo vét tiêu thoát khu kinh tế trong điểm Nghi Sơn (Giai đoạn 1) và gói thầu số 05 thi công xây dựng công trình lắp đặt thiết bị (Bao gồm bảo hiểm công trình)

khu neo đậu tàu thuyền phục vụ di dân tái định cư xã HH, huyện TG (Nay là thị xã Nghi Sơn), tỉnh Thanh Hóa. Tuy nhiên, tại Văn bản làm rõ số 330/CV-NT ngày 23-12-2022, các tài liệu kèm theo và theo lời trình bày của Tổng Công ty thì ngoài 02 công trình đang thực hiện đã kê khai tại Biểu mẫu 8C nêu trên, Tổng Công ty còn 18 hợp đồng trúng thầu và đang thực hiện dở dang khác nhưng Tổng Công ty chỉ bổ sung cung ứng tín dụng cho 18 công trình đang thực hiện mà không kê khai bổ sung, không cung cấp đúng các tài liệu theo yêu cầu của bên mời thầu để tính toán tổng các yêu cầu về nguồn lực tài chính theo chỉ dẫn tại Biểu 8C của E-HSMT. Tổng Công ty cho rằng, trong E-HSDT Tổng Công ty đã đính kèm bản cam kết tín dụng của Ngân hàng cam kết đáp ứng đủ và kịp thời nguồn vốn tín dụng với giá trị 12 tỷ đồng trong suốt quá trình thi công để hoàn thành gói thầu nếu Tổng Công ty trúng thầu Gói thầu số 22 là hoàn toàn đáp ứng yêu cầu về nguồn lực tài chính để thi công hoàn thành công trình.

Tuy nhiên, tại Biểu mẫu 8C của E-HSMT chỉ dẫn: *“.....bên cạnh sử dụng cam kết cấp tín dụng, nhà thầu vẫn phải kê khai thông tin theo mẫu này và mẫu 8C”*. Căn cứ các mục 27.2, 27.3 chỉ dẫn nhà thầu của E-HSMT, Tổng Công ty đã *“đặt ra các điều kiện có tính hạn chế hoặc thể hiện sự không chấp nhận hoàn toàn đối với các yêu cầu trong E-HSMT”* và *“không cung cấp được một phần hoặc toàn bộ thông tin hay tài liệu theo yêu cầu nêu trong E-HSMT”*, tức là đã *“đặt điều kiện”* và *“bỏ sót nội dung”*. Theo mục 28 chương I chỉ dẫn nhà thầu của E-HSMT, Ban QLDA đánh giá E-HSDT của Tổng Công ty không đạt trong kê khai tổng nguồn lực tài chính tại biểu 8B và kê khai tổng nguồn lực tài chính hàng tháng cho các hợp đồng đang thực hiện theo mẫu 8C là có căn cứ.

Về nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu: Tổng Công ty đã kê khai và đính kèm tài liệu về nhân sự chủ chốt theo các mẫu 6A, 6B, 6C, trong đó Ban QLDA cho rằng nhân sự Văn Thành Trung không đáp ứng về tính sẵn sàng huy động cho gói thầu đang xét và đã cho phép Tổng Công ty thay thế, bổ sung nhân sự, yêu cầu không được bố trí trùng với các nhân sự đã huy động cho các gói thầu khác nhưng Tổng Công ty không chứng minh được khả năng sẵn sàng huy động nhân sự đối với ông Văn Thành B mà chỉ có cam kết nên Ban QLDA đã đánh giá E-HSDT của Tổng Công ty không đạt tại bước đánh giá nhân sự chủ chốt. Tuy nhiên nội dung này không được quy định cụ thể, rõ ràng là tiêu chí để loại hồ sơ của nhà thầu trong E-HSMT.

Đối với thiết bị thi công chủ yếu: Tại mẫu 6D, Tổng Công ty kê khai thiết bị thi công chủ yếu là ô tô tự đổ biển kiểm soát 36C-146.41, trọng tải 8,3T, sẽ hết hạn kiểm định vào ngày 24-12-2022 theo giấy chứng nhận kiểm định số 8242368 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Thanh Hóa kiểm định. Do thời điểm đóng thầu gói thầu số 22 là 09 giờ ngày 10-12-2022. Ngoài ra, theo khoản 1 Điều 64 của Luật Đấu thầu quy định: *“Tại thời điểm ký kết, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề*

xuất của nhà thầu được lựa chọn còn hiệu lực”. Tuy nhiên, tại thời điểm đánh giá không xác định được chính xác thời điểm ký kết hợp đồng nên thiết bị vẫn đạt yêu cầu của E-HSMT. Do đó, Ban QLDA đánh giá E-HSDT của Tổng Công ty không đạt tại các mục nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu là chưa phù hợp. Quá trình giải quyết vụ án, Ban QLDA cũng thừa nhận những sai sót này. Ngoài ra, việc Tổng Công ty trình bày Ban Quản lý dự án đánh giá E-HSDT của Tổng Công ty không đạt tại bước đánh giá năng lực kinh nghiệm (Nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công) là chưa đúng. Theo Thông báo số 150/TB-BQL về kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 22 của Ban QLDA, nhà thầu Tổng Công ty không trúng thầu là do: Nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về năng lực kinh nghiệm theo yêu cầu của E-HSMT; đồng thời trên mạng đấu thầu quốc gia, Ban QLDA đánh giá nhà thầu không đạt tại bước đánh giá năng lực kinh nghiệm, nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chứ không phải chỉ là không đạt tại bước đánh giá năng lực kinh nghiệm (Nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công).

Mặc dù, Ban QLDA có sai sót trong đánh giá về nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong E-HSDT của nhà thầu, nhưng nhà thầu là Tổng Công ty vẫn không đạt yêu cầu của E-HSMT trong việc kê khai tổng nguồn lực tài chính theo mẫu 8B và kê khai tổng nguồn lực tài chính hàng tháng cho các hợp đồng đang thực hiện theo mẫu 8C. Do đó, nhà thầu không đạt tại bước đánh giá năng lực và kinh nghiệm, bị loại theo mục 28 chương I về chỉ dẫn nhà thầu của E-HSMT. Việc Ban QLDA đánh giá E-HSDT của Tổng Công ty không đạt và bị loại là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 74, Điều 75 và Điều 89 của Luật Đấu thầu; Điều 18 của Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26-6-2014 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu; không gây thiệt hại thực tế cho Tổng Công ty trong quá trình chuẩn bị hồ sơ dự thầu, không có căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường nên Ban QLDA tỉnh Yên Bái không phải bồi thường thiệt hại và không phải xin lỗi Tổng Công ty bằng văn bản là phù hợp quy định tại Điều 584, Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Đối với khoản tiền Tổng công ty yêu cầu bồi thường thiệt hại là 99.583.000 đồng, gồm: Chi phí nộp hồ sơ dự thầu: 300.000 đồng; chi phí nộp bảo lãnh tín dụng: 1.972.603 đồng; chi phí cung cấp tín dụng: 2.400.000 đồng; chi phí nộp giải quyết kiến nghị: 11.710.000 đồng; trả lương cho cán bộ làm hồ sơ thầu: 65.000.000 đồng; chi phí khảo sát công trường, hợp đồng cung ứng vật tư: 18.200.000 đồng là các chi phí bắt buộc đối với nhà thầu khi tham gia dự thầu và khi làm thủ tục kiến nghị kết quả lựa chọn nhà thầu, thiệt hại thực tế xảy ra không phải do lỗi của Ban QLDA trong quá trình chấm thầu. Ngoài ra, tại mục 8, chương I chỉ dẫn nhà thầu trong E-HSMT cũng quy định: *“Nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham dự thầu. Chi phí nộp E-HSDT theo quy định tại E-BDL, trong mọi trường hợp, bên mời thầu không chịu trách nhiệm về chi phí liên quan đến việc tham dự thầu của nhà thầu”*. Do đó, việc Tổng Công ty

yêu cầu Ban QLDA phải bồi thường thiệt hại tổng số tiền là 99.583.000 đồng là không có cơ sở.

Từ những nội dung nêu trên, thấy rằng Toà án nhân dân thành phố YB không chấp nhận nội dung khởi kiện của nguyên đơn là Tổng Công ty yêu cầu bị đơn là Ban QLDA phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm và phải xin lỗi Tổng Công ty bằng văn bản là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[2.2] Xét kháng cáo của nguyên đơn Tổng Công ty cho rằng: Ban QLDA đã vi phạm các quy định của Luật Đấu thầu, cố tình loại bỏ E-HSDT của Nhà thầu, cố ý làm sai lệch kết quả đánh giá E-HSDT. Việc Ban QLDA đánh giá về E-HSDT của Tổng Công ty không đáp ứng tại bước đánh giá năng lực kinh nghiệm (Nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công) là không đúng, từ đó đã làm thiệt hại về kinh tế cho Tổng Công ty trong quá trình chuẩn bị E- HSDT. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án tại Toà án cấp sơ thẩm cũng như tại phiên toà phúc thẩm nguyên đơn Tổng Công ty không xuất trình được chứng cứ, tài liệu chứng minh về việc Ban QLDA vi phạm các quy định của Luật Đấu thầu, cố tình loại bỏ E-HSDT của Nhà thầu, cố ý làm sai lệch kết quả đánh giá E-HSDT, gây thiệt hại cho nguyên đơn nên yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn không có căn cứ, không được chấp nhận.

[3] Xét đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên toà về kiến nghị rút kinh nghiệm đối với Toà án cấp sơ thẩm trong việc xác định tư cách tố tụng của đương sự trong vụ án là không phù hợp, không được chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của nguyên đơn Tổng Công ty không được chấp nhận nên Tổng Công ty phải án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Tổng Công ty xây dựng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn TH - Công ty cổ phần; Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 05/2023/DS-ST ngày 25-7-2023 của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái, như sau:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 74, Điều 75 và Điều 89 của Luật Đấu thầu; các Điều 584, Điều 589 của Bộ luật Dân sự; Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1.1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tổng Công ty xây dựng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn TH - Công ty cổ phần về việc yêu cầu Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng tỉnh YB bồi thường thiệt hại tổng số tiền là 99.583.000 đồng và xin lỗi Tổng Công ty xây dựng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn TH - Công ty cổ phần bằng văn bản.

1.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Tổng Công ty xây dựng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn TH - Công ty cổ phần phải chịu 4.979.150 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 2.500.000 đồng mà Tổng Công ty đã nộp theo Biên lai số AA/2022/0000170 ngày 14-3-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố YB. Tổng Công ty xây dựng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn TH - Công ty cổ phần còn phải nộp 2.479.150 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng tỉnh YB không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Tổng Công ty xây dựng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn TH - Công ty cổ phần phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo Biên lai số AA/2022/001645 ngày 15-8-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố YB. Tổng Công ty xây dựng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn TH - Công ty cổ phần đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- Vụ GDKT 2- TANDTC;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- TAND TP. Yên Bái ;
- Chi cục THADS TP. YB
- Các đương sự ;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Lan

